HỢP ĐỒNG CHO VAY

Số Hợp đồng:

Hôm nay, tại Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu Điện, chúng tôi gồm có:

BÊN CHO VAY	: CÔNG TY TÀI CHÍNH TNHH MTV BƯU ĐIỆN		
Địa chỉ	: Tầng 1, tầng 2 số 3 Đặng Thái Thân, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.		
Mã số doanh nghiệp	: 0100796508	Điện thoại	: 024 7101 2222
Đại diện	:	Chức vụ	:

Theo Giấy Ủy quyền số …….. của Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu Điện

(sau đây gọi tắt là "**Bên Cho Vay**" hoặc "**PTF**")

BÊN VAY	: Ông/Bà		
Số CMND/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu	:		
Ngày cấp	:	Nơi cấp	:
Địa chỉ thường trú	:		
Địa chỉ nơi ở hiện tại	:		
Số điện thoại	:		

(sau đây gọi tắt là "**Bên Vay**")

Bên Vay và Bên Cho Vay/PTF sau đây được gọi riêng là "Bên" và gọi chung là "Hai Bên/Các Bên".

Hai Bên cùng thống nhất ký Hợp đồng cho vay này (Sau đây gọi tắt là "**Hợp đồng**") với các điều khoản sau:

PHẦN I: DỊCH VỤ GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ

(Chỉ áp dụng đối với hợp đồng ký bằng được ký bằng phương tiện điện tử)

Điều 1. Thông tin đăng ký của Bên Vay

1. **Tên đăng nhập:**
2. **Phương thức xác thực giao dịch:** OTP hoặc SMS Token (mặc định là số điện thoại của Bên Vay), chữ ký điện tử, chữ ký số được chứng thực hoặc các phương thức khác do PTF cung cấp và thông báo cho Bên Vay từng thời kỳ.

Điều 2. Dịch vụ giao dịch điện tử

1. Dịch vụ giao dịch điện tử theo Hợp đồng này là các dịch vụ do PTF cung cấp cho Bên Vay qua Internet và/hoặc qua thiết bị di động và/hoặc qua viễn thông, bao gồm: (i) Cấp tín dụng (bao gồm: Cho vay, hoặc phát hành thẻ tín dụng, hoặc Chiết khấu, tái chiết khấu giấy tờ có giá); và (ii) Các dịch vụ/tiện ích khác được PTF cung cấp theo nhu cầu Bên Vay và khả năng của PTF trong từng thời kỳ.
2. Bên Vay đồng ý sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng của nhà cung cấp do PTF chỉ định từng thời kỳ.
3. Bên Vay và PTF cùng nhận thức, hiểu rõ và chấp nhận việc thực hiện các giao dịch điện tử có thể tiềm tàng các rủi ro được nêu tại Bản Điều khoản và điều kiện sử dụng dịch vụ giao dịch điện tử.

PHẦN II: CÁC ĐIỀU KHOẢN CƠ BẢN

Điều 1. Giải thích từ ngữ

1. **Hợp đồng**: Là Hợp đồng cho vay này.
2. **Điều kiện giao dịch chung về cho vay áp dụng đối với khách hàng cá nhân vay từng lần và/hoặc vay theo hạn mức tại PTF (sau đây gọi chung là "*Điều Kiện Giao Dịch Chung*"):** Là những điều khoản ổn định do PTF công bố từng thời kỳ để áp dụng chung cho các Khách hàng cá nhân vay từng lần và/hoặc vay theo hạn mức tại PTF. Điều Kiện Giao Dịch Chung được PTF niêm yết công khai theo quy định của pháp luật. Nếu Bên Vay chấp nhận ký kết Hợp đồng thì được coi là đồng thời chấp nhận các điều khoản tại Điều Kiện Giao Dịch Chung.

Điều 2. Nội dung khoản vay

1. **Số tiền vay/Hạn mức cho vay**: «LoanAmount» VNĐ. Hạn mức cho vay được rà soát định kỳ theo quy định của PTF trong từng thời kỳ. Trường hợp có sự tăng/giảm Hạn mức cho vay, PTF sẽ thông báo cụ thể tới Bên Vay bằng văn bản hoặc gửi tin nhắn đến số điện thoại Bên Vay đăng ký hoặc các hình thức hợp pháp khác.
2. **Thời hạn cho vay/Thời hạn duy trì hạn mức**

2.1. Trường hợp Hợp đồng áp dụng phương thức cho vay từng lần:
- Thời hạn cho vay: …….. tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân khoản vay.

2.2. Trường hợp Hợp đồng áp dụng phương thức cho vay hạn mức
- Thời hạn cho vay: Tối đa 36 tháng, kể từ ngày hiệu lực của Hợp đồng.
- Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng kể từ ngày hiệu lực của Hợp đồng trừ trường hợp phát sinh sự kiện vi phạm theo Hợp đồng này. Thời hạn duy trì hạn mức sẽ được tự động gia hạn tối đa mỗi 12 tháng nếu Bên vay đáp ứng đủ điều kiện theo Quy định của PTF trong từng thời kỳ và PTF có thông báo cụ thể tới Bên vay bằng văn bản hoặc gửi tin nhắn đến số điện thoại Bên vay đăng ký hoặc các hình thức hợp pháp khác.

3. **Mục đích sử dụng vốn vay:**
4. **Phương thức cho vay:** ☐ Cho vay từng lần; hoặc ☐ Cho vay hạn mức
5. **Đồng tiền cho vay, đồng tiền trả nợ:** Việt nam đồng
6. **Lãi suất cho vay:**

6.1. Lãi suất cho vay trong hạn thông thường:……%/năm (Tương ứng với lãi suất quy đổi %/năm trên cơ sở 01 năm là 365 ngày).

6.2. Lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn: 150% của lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

6.3. Lãi suất áp dụng đối với lãi chậm trả: 10%/năm, tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

7. **Ngày giải ngân:** Là ngày mà PTF giải ngân thành công số tiền vay cho Bên Vay theo phương thức nêu tại Khoản 10 Điều 2 Phần II (Sau khi đã trừ đi số tiền ủy quyền chi hộ của Bên Vay (nếu có) theo Khoản 9 Điều 2 Phần II) của Hợp đồng này; hoặc ngày Bên Vay nhận tiền tại Đại lý chi hộ của PTF.
8. **Ngày nhận nợ:** Là ngày giải ngân.
9. **Ủy quyền:**
   Ủy quyền PTF chi hộ …… số tiền giải ngân vào tài khoản chỉ định theo Giấy yêu cầu đính kèm:
   ☐ Có ủy quyền ☐ Không ủy quyền
10. **Phương thức giải ngân:**
   Số tiền còn lại sau khi đã trừ đi ……. số tiền giải ngân tại Khoản 9 Điều 2 Phần II của Hợp đồng (nếu có) được giải ngân theo hình thức sau:
   ☐ Thông qua Đại lý chi hộ của PTF trong từng thời kỳ.
   ☐ Thông qua Tài khoản thanh toán của Bên Vay/Bên thụ hưởng với thông tin như sau:
   Chủ tài khoản: Số tài khoản:
   Ngân hàng: Chi nhánh:

Bên Vay cam kết đảm bảo đáp ứng về các điều kiện giải ngân theo quy định của pháp luật và đồng ý thanh toán các khoản chi phí chuyển khoản hoặc chi phí phục vụ việc chi tiền mặt phát sinh (nếu có) đối với mỗi lần nhận số tiền vay từ PTF.

11. **Khoản phải trả hàng kỳ và Ngày thanh toán hàng kỳ:** Được xác định sau khi khoản vay được giải ngân và sẽ được PTF thông báo đến Bên Vay theo phương thức quy định tại Điều 11 Phần III (B) của Hợp đồng.
12. **Phí trả nợ trước hạn:**

12.1. Đối với phương thức cho vay từng lần: 5% trên dư nợ gốc tại thời điểm tất toán trước hạn.

12.2. Đối với phương thức cho vay theo hạn mức:

i. Trường hợp Khách hàng trả nợ trước hạn nhưng không tất toán Hợp đồng: Miễn phí trả nợ trước hạn.

ii. Trường hợp Khách hàng tất toán Hợp đồng trước hạn: 5% trên dư nợ gốc tại thời điểm tất toán trước hạn và tối thiểu 1,650,000 đồng.

13. **Cung cấp thông tin:** Tôi đồng ý nhận thông tin quảng cáo của PTF ☐ Có ; ☐ Không
14. **Quy định riêng đối với phương thức cho vay hạn mức:**

14.1. **Hợp đồng cho vay từng lần:** là thỏa thuận của PTF và Bên vay về các điều khoản/nội dung vay vốn từng lần cụ thể và là một phần không tách rời của Hợp đồng.

i. Số tiền cho vay lần đầu tại thời điểm hai bên ký kết Hợp đồng (nếu có): ……VNĐ

ii. Khi phát sinh nhu cầu rút vốn, Bên Vay đề nghị với PTF qua số điện thoại tổng đài 1900232356 hoặc Bên Vay thực hiện đề nghị giải ngân qua Ứng dụng điện tử của PTF và/hoặc qua các phương thức khác theo thông báo của PTF từng thời kỳ. Bên Vay có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ các thông tin theo yêu cầu của PTF bao gồm nhưng không giới hạn như các nội dung về thông tin cá nhân, số tiền đề nghị giải ngân, …. nhằm mục đích xác thực khách hàng và thực hiện Hợp đồng cho vay từng lần.

iii. Bằng việc PTF chấp thuận đề nghị, giải ngân cho Bên Vay theo phương thức được quy định tại Hợp đồng và Bên Vay đã thực hiện rút vốn/ sử dụng vốn vay, các bên xác nhận và chấp thuận việc thực hiện hợp đồng cho vay từng lần dưới dạng thông điệp dữ liệu và sẽ có hiệu lực mà không cần thêm bất kỳ hình thức xác thực/chứng thực hoặc giao kết nào khác.

14.2. **Thời hạn vay đối với từng khoản vay từng lần:** Tính từ ngày tiếp theo ngày giải ngân theo Hợp đồng cho vay từng lần cho đến hết ngày Bên Vay trả hết nợ gốc, lãi, phí và các chi phí khác phát sinh theo Hợp đồng cho vay từng lần tương ứng, nhưng không dài hơn thời hạn còn lại của Hợp đồng.

14.3. **Số tiền vay từng lần:** Theo thỏa thuận của các Bên Vay tại Hợp đồng cho vay từng lần nhưng tối thiểu là 1,000,000 VND (hoặc giá trị khác theo quy định của PTF từng thời kỳ) và không vượt quá Hạn mức cho vay khả dụng của Bên Vay tại mọi thời điểm.

14.4. **Điều kiện vay từng lần:** Tại mỗi thời điểm yêu cầu vay từng lần, Bên Vay phải thoả mãn các điều kiện theo quy định của PTF.

14.5. **Lãi suất, mục đích vay vốn, phương án sử dụng vốn, phương thức giải ngân:** Theo thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng.

Điều 3. Áp dụng Điều Kiện Giao Dịch Chung

Bằng việc ký vào Hợp đồng này, Bên Vay xác nhận rằng:

1. Đã được PTF cung cấp đầy đủ thông tin về các quy định tại bản Điều Kiện Giao Dịch Chung trước khi ký kết Hợp đồng này.
2. Đã đọc, hiểu rõ và xác nhận rằng các điều khoản của Điều Kiện Giao Dịch Chung bảo đảm được sự bình đẳng giữa Bên Vay và PTF trong giao dịch này, theo đó Bên Vay đồng ý chấp nhận các điều khoản và điều kiện tại Điều Kiện Giao Dịch Chung.
3. Điều Kiện Giao Dịch Chung là một phần không tách rời của Hợp đồng này và cùng với Hợp đồng này tạo thành một Thỏa thuận cho vay, có giá trị ràng buộc giữa Bên Vay và PTF.

Điều 5. Các thoả thuận khác

1. Bên Vay có trách nhiệm phối hợp với PTF và cung cấp các tài liệu liên quan đến khoản vay để PTF thực hiện thẩm định và quyết định cho vay, kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay và trả nợ của Bên Vay.
2. Bên Vay đồng ý cho phép PTF sử dụng, cung cấp thông tin của Bên Vay và khoản vay của Bên Vay cho Bên thứ ba có quan hệ hợp tác với PTF.
3. Hợp đồng này được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam. Mẫu Hợp đồng và Các điều kiện giao dịch chung được PTF công khai trên trang thông tin điện tử www.ptf.com.vn, tại trụ sở chính và các đơn vị kinh doanh trực thuộc PTF. Bên Vay cam kết tuân thủ mọi quy định của Hợp đồng này và Các điều kiện giao dịch chung.
4. Mọi tranh chấp giữa PTF và Bên Vay liên quan đến Hợp đồng này sẽ được giải quyết bởi Tòa án có thẩm quyền của Việt Nam.
5. Hợp đồng bao gồm 04 phần:
   - Phần I: Dịch vụ giao dịch điện tử (chỉ áp dụng đối với Hợp đồng được ký bằng phương tiện điện tử).
   - Phần II: Các điều khoản cơ bản
   - Phần III: Điều kiện giao dịch chung (được đăng trên website của PTF tại đường dẫn: https://www.ptf.com.vn/, là một phần không tách rời của Hợp đồng);
   - Phần IV: Hợp đồng cho vay từng lần (chỉ áp dụng đối với phương thức cho vay hạn mức), các phụ lục và thỏa thuận bổ sung (nếu có).
6. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký. Hợp đồng chỉ chấm dứt hiệu lực và tự động thanh lý khi (i) Bên Vay đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ với PTF theo Hợp đồng (áp dụng đối với mọi phương thức cho vay) và (ii) hết thời hạn duy trì hạn mức (áp dụng với phương thức cho vay theo hạn mức).

   Trường hợp Bên Vay ký hợp đồng trực tiếp tại điểm giới thiệu dịch vụ của PTF, Hợp đồng này được lập thành hai (02) bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên Vay đồng ý cho PTF lưu giữ cả 02 bản Hợp đồng đã ký. Khi Bên Vay có nhu cầu lưu giữ 01 (một) bản Hợp đồng đã được ký bởi người đại diện hợp pháp của PTF (không đóng dấu của PTF) hoặc bản sao Hợp đồng (có đóng dấu treo của PTF), Bên Vay có thể gọi đến số đường dây nóng 1900232356 (hoặc số điện thoại khác theo thông báo của PTF) để yêu cầu PTF cung cấp theo quy định.

   Trường hợp Bên Vay sử dụng dịch vụ giao dịch điện tử, Hợp đồng này được ký kết bằng Chữ ký số được chứng thực. Bản ký điện tử của Hợp đồng này được tự động gửi về email của Bên Vay (nếu Bên vay có cung cấp thông tin tại Đơn đề nghị vay vốn kiêm đăng ký sử dụng dịch vụ điện tử), khi Bên Vay có nhu cầu lưu bản sao (có đóng dấu của PTF) của Hợp đồng này, Bên Vay có thể gọi đến đường dây nóng 1900232356 (hoặc số điện thoại khác do PTF cung cấp) để yêu cầu PTF cung cấp theo quy định.
7. Bằng việc ký tên dưới đây, Bên Vay xác nhận rằng trước khi ký Hợp đồng này, Bên Vay đã được PTF cung cấp dự thảo Hợp đồng cho vay và Điều Kiện Giao Dịch Chung; Bên Vay đã đọc, hiểu chính xác và đầy đủ các nội dung cơ bản của Hợp đồng cho vay và Điều Kiện Giao Dịch Chung bao gồm cả quyền và nghĩa vụ của khách hàng vay, các biện pháp đôn đốc, thu hồi nợ, biện pháp xử lý trong trường hợp khách hàng không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng cho vay. Bên Vay và PTF đồng ý giao kết Hợp đồng này bằng việc ký tên như dưới đây.

Bên Vay **(Ký, ghi rõ họ tên)**	**Bên cho vay**

PHẦN III: ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH CHUNG

Các Điều Kiện Giao Dịch Chung là một phần không thể tách rời với Hợp đồng cho vay (sau đây gọi tắt là **"Hợp đồng"**) được ký giữa PTF và Bên Vay. Bằng việc ký xác nhận tại Hợp đồng, Bên Vay xác nhận đã đọc, hiểu rõ và đồng ý tuân theo các quy định nêu tại Các Điều Kiện Giao Dịch Chung này.

(A) CÁC ĐIỀU KIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN SỬ DỤNG DỊCH VỤ GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ TẠI PTF

(chỉ áp dụng đối với Hợp đồng được ký bằng phương tiện điện tử)

ĐIỀU 1. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

1. Hệ thống giao dịch điện tử của PTF: hệ thống giao dịch điện tử theo thông báo từng thời kỳ của PTF.
2. Khách hàng/ KH: là cá nhân có thông tin kê khai vào hệ thống giao dịch điện tử của PTF tại thời điểm ứng dụng được tải và cài đặt vào phương tiện điện tử của cá nhân đó.
3. "Phương tiện điện tử": là các thiết bị hoạt động dựa trên công nghệ điện tử, kỹ thuật số, từ tính, truyền dẫn không dây, hoặc công nghệ tương tự mà bằng việc sử dụng phương tiện này, KH có thể kết nối đến Hệ thống giao dịch điện tử của PTF để sử dụng dịch vụ giao dịch điện tử do PTF cung cấp. Phương tiện điện tử bao gồm (nhưng không giới hạn) máy tính để bàn, máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại thông minh, ….
4. Các yếu tố xác thực Khách hàng: Bao gồm tên đăng nhập, (các) mật khẩu dịch vụ, mã bảo mật dùng một lần (OTP), Mobile Token, Hard Token, SMS Token, câu hỏi bảo mật, phương tiện điện tử kết nối, thực hiện giao dịch điện tử; các yếu tố bảo mật thẻ (PIN, số thẻ, thông tin thẻ), chữ ký số được chứng thực do nhà cung cấp dịch vụ do PTF chỉ định.
5. "Tên đăng nhập": là nhận dạng duy nhất, dưới bất kỳ tên nào mà KH chọn và đăng ký với PTF để đăng nhập vào Hệ thống giao dịch điện tử của PTF
6. "Mật khẩu": là bao gồm tất cả các cụm từ, mật mã, chữ số, ký hiệu hoặc các hình thức nhận dạng khác được bảo mật và được cung cấp cho KH/ hoặc được KH đăng ký với PTF mà cụm từ mật mã, chữ số hoặc các hình thức nhận dạng khác đó được sử dụng để kết nối với Hệ thống giao dịch điện tử của PTF khi KH sử dụng dịch vụ giao dịch điện tử của PTF.
7. "Mã bảo mật dùng một lần (OTP)": Là mật khẩu truy cập sử dụng một lần cho mỗi giao dịch trên phương tiện điện tử, phát sinh và chỉ có giá trị trong 1 khoảng thời gian nhất định. Tùy từng giao dịch PTF sẽ cung cấp cho KH mã OTP bằng các phương thức phù hợp với từng giao dịch và theo quy định của PTF từng thời kỳ, bao gồm nhưng không giới hạn các phương thức như gửi qua địa chỉ thư điện tử, hoặc tin nhắn SMS tới số điện thoại di động mà KH đã đăng ký với PTF, hoặc hình thức hợp pháp khác.
8. "Mobile token": Phần mềm cài đặt trên các thiết bị di động (điện thoại di động/máy tính bảng) chạy các hệ điều hành phổ biến hiện nay như iOS (iPhone, iPad, …), Android, Windows Mobile, các điện thoại hỗ trợ java, có chức năng tạo OTP.
9. "Hard Token": là thiết bị tách rời có chức năng tạo OTP.
10. "SMS Token": hệ thống tự động gửi OTP đến số điện thoại di động đăng ký sử dụng của Khách hàng khi Khách hàng thực hiện các lệnh/chỉ thị giao dịch/thanh toán.
11. Các điểm giao dịch của PTF: Là trụ sở chính, chi nhánh và các điểm giới thiệu dịch vụ của PTF.
12. Sự kiện bất khả kháng: là những sự kiện xảy ra một cách khách quan, không thể lường trước và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, bao gồm nhưng không giới hạn bởi động đất, lũ, lụt, hạn hán, cháy, nổ, dịch bệnh, thiên tai, thảm họa, chiến tranh, khủng bố, sự thay đổi của pháp luật, quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, việc hỏng, lỗi, gián đoạn của Hệ thống giao dịch điện tử, hệ thống máy tính, việc mất dữ liệu do sự cố về nguồn điện hoặc các trục trặc về máy móc đối với hệ thống lưu trữ và/hoặc truy xuất thông tin…. không thể lường trước được và (các) bên không có nghĩa vụ phải biết trước.

ĐIỀU 2: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỦA KHÁCH HÀNG

1. Khách hàng được quyền đăng nhập Hệ thống giao dịch điện tử của PTF để sử dụng các dịch vụ điện tử do PTF cung cấp.
2. Khách hàng có quyền tra soát/khiếu nại về các sai sót, vi phạm (nếu có) phát sinh trong quá trình sử dụng dịch vụ theo quy định pháp luật và theo hướng dẫn của PTF từng thời kỳ. Để tra soát/khiếu nại, khách hàng gửi văn

bản đề nghị tra soát/khiếu nại về địa chỉ của PTF hoặc gọi điện tới Hotline 1900232356 để được hỗ trợ. Trường hợp khiếu nại của Khách hàng không liên quan đến lỗi của PTF, Khách hàng đồng ý chi trả các chi phí phát sinh từ việc xử lý khiếu nại theo quy định của PTF từng thời kỳ.

3. Khách hàng có quyền yêu cầu PTF cập nhật các thông tin đăng ký sử dụng, yêu cầu cấp lại mật khẩu đăng nhập theo hướng dẫn của PTF từng thời kỳ.
4. Khách hàng có trách nhiệm đọc, hiểu, tuân thủ và ràng buộc bởi các quy định và hướng dẫn liên quan đến Hợp đồng này trước khi sử dụng dịch vụ.
5. Khách hàng có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác các chứng từ, thông tin cần thiết theo yêu cầu của PTF khi đăng ký sử dụng dịch vụ và trong quá trình sử dụng dịch vụ giao dịch điện tử; cam kết chịu mọi trách nhiệm đối với tính xác thực và đầy đủ của các thông tin này.
6. Khách hàng có trách nhiệm thông báo cho PTF qua hotline 1900232356 hoặc bằng cách khác theo hướng dẫn của PTF từng thời kỳ nếu Khách hàng có bất kỳ sự thay đổi nào về các thông tin đã cung cấp/đăng ký tại Hợp đồng này (bao gồm cả trường hợp chuyển đổi thuê bao điện thoại hoặc khóa sim) trong quá trình thực hiện của Hợp đồng này và các hợp đồng cấp tín dụng điện tử cụ thể.
7. Khách hàng có trách nhiệm quản lý, bảo đảm an toàn và bí mật các yếu tố xác thực của Khách hàng. Khách hàng thực hiện các biện pháp cần thiết ở mức độ cao nhất nhằm kiểm soát, ngăn chặn, phòng chống việc sử dụng trái phép các yếu xác thực này. Khách hàng không rời khỏi thiết bị dùng để truy cập, thực hiện giao dịch cho đến khi đăng xuất khỏi dịch vụ.
8. Khách hàng chịu trách nhiệm áp dụng các biện pháp hợp lý nhằm đảm bảo tính an toàn, tính bảo mật, tính tương thích cho máy tính và/hoặc điện thoại và/hoặc các thiết bị di động khác…mà khách hàng sử dụng để kết nối và truy cập vào Hệ thống giao dịch điện tử của PTF; cài đặt và thường xuyên cập nhật các chương trình diệt virus trên các thiết bị cá nhân đảm bảo cài đặt đúng và cập nhật phiên bản ứng dụng mới nhất nhằm kiểm soát, phòng ngừa và ngăn chặn việc sử dụng hoặc truy cập trái phép thông tin Đăng nhập của Khách hàng và Hệ thống giao dịch điện tử của PTF.
9. Khi phát hiện hoặc nghi ngờ có hiện tượng truy cập trái phép bằng thông tin Đăng nhập của Khách hàng hoặc nghi ngờ thông tin đăng nhập của Khách hàng không còn bảo mật hoặc Khách hàng làm mất thiết bị xác thực (nếu có), Khách hàng cần thông báo bằng hình thức nhanh nhất cho PTF hoặc qua Hotline 1900232356.
10. Trường hợp Khách hàng được PTF cấp tín dụng điện tử, (i) Khách hàng phải bảo đảm sử dụng vốn đúng mục đích, duy trì các điều kiện cấp tín dụng theo yêu cầu của PTF trong suốt thời hạn của hợp đồng cấp tín dụng điện tử và cung cấp các thông tin, tài liệu khi PTF có yêu cầu; (ii) Khách hàng đồng ý Mục đích sử dụng khoản tín dụng, mức lãi suất, phí, phạt, phương pháp tính lãi, đồng tiền nhận nợ và đồng tiền trả nợ thực hiện theo quy định của PTF từng thời kỳ và các hợp đồng cấp tín dụng điện tử có liên quan; (iii) Khách hàng cam kết sử dụng mọi nguồn thu hợp pháp để trả nợ khoản tín dụng cho PTF, PTF có quyền thu nợ từ mọi nguồn trả nợ của Khách hàng hoặc yêu cầu bên thứ ba có liên quan phối hợp xử lý nguồn trả nợ của Khách hàng để thu hồi nợ.
11. Khách hàng chịu trách nhiệm với các thiệt hại, mất mát do Khách hàng không thực hiện đúng các quy định, hướng dẫn của PTF, Hợp đồng này hoặc vi phạm bất kỳ cam kết, thỏa thuận nào với PTF.
12. Khách hàng có các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp đồng này và quy định của pháp luật có liên quan.

ĐIỀU 3: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA PTF

1. PTF có quyền thực hiện các biện pháp để khóa dịch vụ sau khi nhận được thông báo khóa dịch vụ của Khách hàng hoặc chủ động khóa/tạm khóa dịch vụ trong trường hợp đánh giá có nguy cơ phát sinh rủi ro.
2. Khách hàng đồng ý rằng PTF được phép sử dụng tất cả các thông tin liên quan đến Hợp đồng hoặc đến Khách hàng (trừ thông tin về các yếu tố xác thực Khách hàng (không bao gồm Tên đăng nhập của Khách hàng)) trong các trường hợp sau:

   2.1. Cung cấp cho nhân viên của PTF và/hoặc bên thứ ba khi các nhân viên này và/hoặc bên thứ ba cần phải biết thông tin để (i) thực thi các yêu cầu của khách hàng, (ii) thực hiện các thỏa thuận giữa PTF và Khách hàng, (iii) khuyến mại/cung cấp ưu đãi đặc quyền cho Khách hàng, (iv) cải thiện sản phẩm/dịch vụ của PTF, và (v) sử dụng làm bằng chứng trong quá trình giải quyết tranh chấp giữa PTF, Khách hàng và các bên liên quan.

   2.2. Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc theo quy định pháp luật

2.3. Cung cấp thông tin khi PTF cho rằng việc tiết lộ thông tin là cần thiết hoặc hợp lý để ngăn chặn, phát hiện các giao dịch bất hợp pháp hoặc nghi ngờ là bất hợp pháp, phòng chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố.

3. PTF không chịu trách nhiệm về những rủi ro, mất mát, thiệt hại của Khách hàng phát sinh khi sử dụng dịch vụ giao dịch điện tử trừ khi các thiệt hại, mất mát của Khách hàng phát sinh do lỗi chủ quan của PTF.
4. PTF có quyền tạm ngưng dịch vụ để bảo trì Hệ thống giao dịch điện tử của PTF sau khi đã thông báo cho Khách hàng qua tin nhắn tới số điện thoại mà Khách hàng đã đăng ký hoặc trên website của PTF hoặc tại các địa điểm giao dịch của PTF hoặc qua các hình thức hợp pháp khác.
5. PTF có quyền trì hoãn, và/hoặc tạm ngừng, và/hoặc từ chối cung cấp dịch vụ mà không cần báo trước khi xảy ra một hoặc các trường hợp sau:
   5.1. PTF nghi ngờ và/hoặc nhận được thông báo từ bên thứ ba về: (i) Giao dịch có dấu hiệu vi phạm pháp luật hay quy định nội bộ của PTF; (ii) Giao dịch có thể trực tiếp hoặc gián tiếp được sử dụng vì mục đích hoặc cho hành vi bất hợp pháp.
   5.2. PTF yêu cầu Khách hàng cung cấp thêm thông tin và/hoặc các tài liệu có liên quan trước khi thực hiện dịch vụ giao dịch điện tử và Khách hàng từ chối thực hiện theo yêu cầu.
   5.3. Theo quyết định, yêu cầu của pháp luật hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
   5.4. Các trường hợp mà PTF xác định rằng có yếu tố giả mạo, rủi ro, và/hoặc dấu hiệu gian lận.
   5.5. Khi phát hiện Khách hàng vi phạm bất kỳ nội dung nào tại Hợp đồng này hoặc bất kỳ cam kết, thỏa thuận hay Hợp đồng nào đã ký với PTF.
   5.6. Khách hàng không đáp ứng các điều kiện tham gia vào giao dịch điện tử của PTF.
   5.7. Các trường hợp phát sinh sự kiện bất khả kháng nằm ngoài khả năng kiểm soát của PTF.
6. PTF có trách nhiệm bảo mật thông tin liên quan đến Khách hàng bao gồm cả các giao dịch Khách hàng theo quy định Pháp luật.
7. PTF có trách nhiệm giải quyết các yêu cầu tra soát và khiếu nại của Khách hàng liên quan đến việc sử dụng dịch vụ giao dịch điện tử theo quy định pháp luật và quy định của PTF từng thời kỳ.
8. Ngoại trừ các trường hợp phát sinh sự kiện bất khả kháng và các trường hợp đã thỏa thuận khác theo Hợp đồng này, PTF sẽ nỗ lực để cung cấp ổn định, thuận tiện và an toàn các dịch vụ giao dịch điện tử cho Khách hàng.
9. PTF có các quyền và trách nhiệm khác theo Hợp đồng này và các quy định có liên quan Pháp luật.

ĐIỀU 4: RỦI RO PHÁT SINH TỪ GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ:

Khi thực hiện các giao dịch điện tử, Khách hàng hiểu và thừa nhận rằng việc thực hiện các giao dịch điện tử luôn tồn tại những rủi ro tiềm tàng và cam kết chấp nhận mọi rủi ro, mất mát hoặc thiệt hại do những rủi ro tiềm tàng gây ra, trừ trường hợp có lỗi chủ quan của PTF. Những rủi ro tiềm tàng của các giao dịch điện tử bao gồm nhưng không giới hạn:

- Những sự cố liên quan đến đường truyền Internet do nhà cung cấp dịch vụ gây ra như: Đứt đường truyền, dung lượng đường truyền bị hạn chế hoặc những sự cố tương tự có thể ảnh hưởng đến việc thực hiện các giao dịch điện tử của Khách hàng;
- Hệ thống giao dịch điện tử của PTF gặp sự cố do bị mất nguồn điện, bị tấn công, nhiễm virus hoặc bị ảnh hưởng của những sự cố ngoài ý muốn dẫn đến việc không thể xử lý hoặc thực hiện các giao dịch điện tử của Khách hàng;
- Máy tính, điện thoại và thiết bị di động khác của Khách hàng bị hỏng, bị virus, bị tấn công dẫn đến việc làm lộ hoặc bị đánh cắp các thông tin về giao dịch của Khách hàng hoặc Tên đăng nhập của Khách hàng bị sử dụng một cách trái phép bởi một bên thứ ba;
- Giao dịch điện tử do Khách hàng thực hiện sẽ được xử lý và thực hiện một cách tự động ngay khi truyền đến Hệ thống giao dịch điện tử của PTF. PTF mặc nhiên xác nhận mọi giao dịch điện tử của Khách hàng thực hiện bằng Hệ thống giao dịch điện tử của PTF đều là đúng và do chính Khách hàng thực hiện. Vì vậy, mọi ý kiến cho rằng đó là nhầm lẫn hoặc sai sót liên quan đến giao dịch điện tử của Khách hàng đều không được chấp nhận.

(B) CÁC ĐIỀU KIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN CHO VAY

ĐIỀU 1. GIẢI NGÂN KHOẢN VAY

1. Căn cứ vào phương thức giải ngân nêu tại Khoản 10 Điều 2 Phần II của Hợp đồng đã ký, số tiền vay sẽ được giải ngân thông qua Đại lý chi hộ của PTF trong từng thời kỳ hoặc vào tài khoản thanh toán của Bên Vay/Bên thụ hưởng, và …… số tiền giải ngân sẽ được PTF chuyển vào tài khoản thanh toán của bên thụ hưởng theo ủy quyền

của Bên Vay.

2. Bên Vay có nghĩa vụ giữ gìn mã bảo mật (nếu có) được cung cấp bởi PTF để nhận khoản vay giải ngân. Trong trường hợp Bên Vay để lộ mã bảo mật cho bất kỳ Bên thứ ba nào, vì bất kỳ lý do gì dẫn đến việc Bên Vay không rút được tiền vay và/hoặc khoản vay bị chiếm đoạt bởi Bên thứ ba, PTF được phép miễn trừ trách nhiệm, khi đó Bên Vay vẫn phải có trách nhiệm thanh toán đối với khoản tiền PTF đã giải ngân đó.
3. Đối với hợp đồng cho vay theo phương thức cho vay từng lần, trong trường hợp Bên Vay đăng ký phương thức giải ngân thông qua Đại lý chi hộ nêu tại Khoản 10 Điều 2 Phần II của Hợp đồng, vì bất kỳ lý do gì, nếu Bên Vay không tiếp nhận vốn vay trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày ký Hợp đồng, PTF có quyền thu hồi toàn bộ số tiền đã giải ngân và Hợp đồng sẽ được tự động huỷ bỏ mà không làm phát sinh bất kỳ quyền và nghĩa vụ nào giữa Các Bên.
4. Chi phí phát sinh cho việc nhận khoản vay được thu bởi các đơn vị cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán khoản giải ngân (nếu có) do Bên Vay chịu. Mọi tranh chấp, khiếu nại, sai sót phát sinh trong quá trình nhận khoản vay và/hoặc liên quan đến nhận khoản vay sẽ do Bên Vay và các đơn vị cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán khoản giải ngân chịu trách nhiệm giải quyết.

ĐIỀU 2. PHƯƠNG PHÁP TÍNH LÃI

1. Yếu tố xác định lãi vay:
   1.1. Thời hạn tính lãi: Được xác định từ ngày tiếp theo ngày giải ngân khoản vay đến ngày thanh toán hết khoản vay và thời điểm xác định số dư để tính lãi là đầu mỗi ngày trong thời hạn tính lãi.
   1.2. Số dư nợ gốc thực tế: Là số dư đầu ngày tính lãi của số dư nợ gốc trong hạn, số dư nợ gốc quá hạn thực tế mà Bên Vay phải trả cho PTF.
   1.3. Số ngày duy trì số dư thực tế: là số ngày mà số dư thực tế đầu mỗi ngày không thay đổi.
   1.4. Lãi suất áp dụng: được tính theo %/năm.
2. Tiền lãi vay trong hạn: được tính dựa vào (i) lãi suất trong hạn thông thường nêu tại Điểm 6.1 Khoản 6 Điều 2 Phần II của Hợp đồng, (ii) số dư nợ gốc trong hạn và (iii) số ngày duy trì số dư nợ gốc trong hạn đó, và được tính trên cơ sở một (01) năm có ba trăm sáu mươi lăm (365) ngày.
3. Tiền lãi vay quá hạn: khi Bên Vay không trả hoặc trả không đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay, ngoài số tiền lãi vay trong hạn theo thoả thuận, Bên Vay phải thanh toán đồng thời:
   3.1. Tiền lãi quá hạn đối với dư nợ gốc quá hạn: Được tính dựa trên (i) lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn nêu tại Điểm 6.2 Khoản 6 Điều 2 Phần II của Hợp đồng, (ii) số dư nợ gốc quá hạn, (iii) thời gian tính từ thời điểm chuyển nợ quá hạn đến ngày Bên Vay thanh toán đầy đủ số dư nợ gốc quá hạn.
   3.2. Tiền lãi quá hạn đối với số tiền lãi vay trong hạn bị chậm trả: được tính dựa trên (i) lãi suất áp dụng đối với đối với lãi chậm trả nêu tại Điểm 6.3 Khoản 6 Điều 2 Phần II của Hợp đồng, (ii) số dư tiền lãi trong hạn bị chậm trả, (iii) thời gian chậm trả.

ĐIỀU 3. THANH TOÁN KHOẢN VAY

1. Kỳ hạn trả nợ (hay "Kỳ trả nợ") là các khoảng thời gian trong Thời hạn cho vay mà tại cuối mỗi khoảng thời gian đó Bên vay phải trả một phần hoặc toàn bộ nợ gốc và lãi tiền vay cho PTF. Kỳ trả nợ được xác định như sau:
   1.1. Kỳ trả nợ đầu tiên tính từ Ngày nhận nợ đến hết Ngày thanh toán đầu tiên;
   1.2. Các Kỳ trả nợ tiếp theo tính từ Ngày thanh toán hàng kỳ của một Kỳ trả nợ bất kỳ đến hết Ngày thanh toán hàng kỳ của Kỳ trả nợ liên kề kế tiếp
2. Nguyên tắc xác định Ngày thanh toán hàng kỳ và số kỳ trả nợ:
   2.1. Ngày thanh toán hàng kỳ, kỳ thanh toán đầu tiên và số kỳ trả nợ được xác định theo quy định tại điểm 2.3 và 2.4 khoản 2 Điều này.
   2.2. Ngày đáo hạn hợp đồng được xác định là ngày thanh toán của kỳ trả nợ cuối cùng.
   2.3. Với phương thức cho vay từng lần

Ngày giải ngân hàng tháng	Ngày đến hạn thanh toán hàng kỳ	Kỳ thanh toán đầu tiên	Số kỳ trả nợ
01 - 25	Ngày trùng với ngày giải ngân hàng tháng	Tháng N+1	Bằng Thời hạn cho vay
26 - 27	Ngày 05 hàng tháng	Tháng N+2	Bằng Thời hạn cho vay trừ 1
28 - 29	Ngày 06 hàng tháng	Tháng N+2	Bằng Thời hạn cho vay trừ 1
30 - 31	Ngày 07 hàng tháng	Tháng N+2	Bằng Thời hạn cho vay trừ 1

(Trong đó, Tháng N là tháng giải ngân, Thời hạn cho vay được tính bằng tháng và được quy định tại Khoản 2 Điều 2 Phần II của Hợp đồng)

2.4. Phương thức cho vay hạn mức

Ngày ký hợp đồng hàng tháng	Ngày đến hạn thanh toán hàng kỳ	Kỳ thanh toán đầu tiên	Số kỳ thanh toán
01 - 25	Ngày trùng với ngày ký hợp đồng hàng tháng	Tháng N+1	Bằng Thời hạn cho vay
26 - 27	Ngày 05 hàng tháng	Tháng N+2	Bằng Thời hạn cho vay trừ 1
28 - 29	Ngày 06 hàng tháng	Tháng N+2	Bằng Thời hạn cho vay trừ 1
30 - 31	Ngày 07 hàng tháng	Tháng N+2	Bằng Thời hạn cho vay trừ 1

(Trong đó, Tháng N là tháng ký hợp đồng, Thời hạn cho vay được tính bằng tháng và được quy định tại Khoản 2 Điều 2 Phần II của Hợp đồng)

2.5. Ngày đến hạn thanh toán không phải là ngày làm việc của PTF thì Bên Vay sẽ nộp tiền vào tài khoản của PTF hoặc thực hiện giao dịch trả nợ tại các đơn vị thu hộ có hợp tác với PTF trước ngày đến hạn thanh toán.

2.6. Ngày làm việc của PTF là các ngày trong tuần từ hai đến thứ sáu (không bao gồm ngày thứ bảy, chủ nhật, ngày lễ theo quy định của pháp luật). Tuy nhiên, PTF và Bên Vay thỏa thuận rằng trường hợp nếu PTF có thay đổi ngày làm việc, PTF sẽ thông báo thông tin này cho Bên Vay thông qua một hoặc nhiều hình thức gửi tin nhắn SMS/gọi điện thoại/thông báo trên trang thông điện tử www.ptf.com.vn/thông báo tại trụ sở chính và các đơn vị kinh doanh trực thuộc của PTF/các phương thức thông báo hợp pháp khác, khi đó Bên Vay đồng ý với sự thay đổi này.

3. Vào ngày thanh toán hàng kỳ, Bên vay phải thanh toán cho PTF Khoản phải trả hàng kỳ bao gồm: các khoản nợ gốc và lãi phải trả hàng kỳ của các khoản vay của Hợp đồng này tính đến thời điểm tính toán, bao gồm tổng khoản gốc và lãi phải trả hàng kỳ và phí dịch vụ thu hộ.

3.1. Với phương thức cho vay từng lần, khoản phải trả hàng kỳ (bao gồm gốc, lãi, phí (nếu có)) là bằng nhau, trừ khoản phải trả của kỳ đầu tiên và kỳ cuối cùng có thể khác so với khoản phải trả hàng kỳ hoặc trừ trường hợp sản phẩm có quy định khác, phụ thuộc vào thời hạn tính lãi.

3.2. Với phương thức cho vay hạn mức, khoản phải trả hàng kỳ được quy định cụ thể tại Điều 2, Phần III (C) của Hợp đồng.

4. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, mọi khoản trả của Bên Vay được thoả thuận thanh toán theo thứ tự:

4.1. Đối với khoản vay trong hạn, thu nợ theo thứ tự: Phí dịch vụ thu hộ (nếu có), tiền lãi vay, và nợ gốc.

4.2. Đối với khoản vay bị quá hạn, thu nợ theo thứ tự: Phí dịch vụ thu hộ (nếu có), tiền gốc quá hạn, tiền lãi quá hạn, các khoản lãi chậm trả.

4.3. PTF có quyền thay đổi thứ tự thu nợ này và sẽ thông báo cho Bên Vay năm (05) ngày trước ngày áp dụng, trên cơ sở phù hợp quy định pháp luật.

4.4. Bên Vay có trách nhiệm thanh toán phí dịch vụ thu hộ cho nhà cung cấp dịch vụ thu hộ của PTF bao gồm VNPost, Payoo, Viettel hoặc các đại lý thu hộ khác có ký hợp đồng hợp tác cung cấp dịch vụ thu hộ với PTF khi thanh toán khoản vay cho PTF. Phí dịch vụ thu hộ được tính trên từng lần giao dịch và mức phí áp dụng theo quy định của đại lý thu hộ trong từng thời kỳ. Phí này không phải là phí do PTF thu và không nằm trong khoản vay của Bên Vay.

5. Bên Vay phải hoàn tất nghĩa vụ thanh toán trước hoặc vào ngày đến hạn thanh toán.
6. Việc thanh toán cần được thực hiện trực tiếp cho PTF qua các kênh thanh toán thông báo tại trang thông tin điện tử https://www.ptf.com.vn trong từng thời kỳ, Bên Vay không thanh toán bằng tiền mặt cho bất kỳ cá nhân nào (kể cả nhân viên đại diện kinh doanh của PTF) trừ trường hợp được PTF uỷ quyền bằng văn bản và cung cấp phiếu thu/chứng từ hợp lệ.
7. Thông tin hướng dẫn thanh toán chi tiết được PTF công bố tại trang thông tin điện tử https://www.ptf.com.vn trong từng thời kỳ. Mọi khoản thanh toán của Bên Vay chỉ được coi là đã thanh toán thành công khi khoản thanh toán đó được ghi có vào tài khoản thanh toán của PTF và có đầy đủ, chính xác thông tin thanh toán như yêu cầu của PTF.
8. Bên Vay đồng ý thanh toán các khoản phí phát sinh (nếu có) được thu bởi Bên thứ ba (Tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán) nhằm thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản vay cho PTF theo Hợp đồng đã ký kết. Các khoản phí có thể bao gồm: phí chuyển khoản ngân hàng, phí rút tiền mặt, phí dịch vụ thu hộ, hoặc các khoản phí khác do Bên thứ ba quy định và quản lý.
9. Khi thanh toán, Bên Vay phải lưu trữ (các) chứng từ thanh toán để làm cơ sở giải quyết khiếu nại hoặc tranh chấp xảy ra (nếu có). Mọi tranh chấp, khiếu nại, sai sót phát sinh trong quá trình thanh toán sẽ do Bên Vay và Bên thứ ba tự giải quyết, trừ trường hợp do lỗi của PTF.
10. Mọi trường hợp chậm thanh toán phát sinh do lỗi của (các) Bên thứ ba trong quá trình thanh toán khoản vay đều không miễn trừ nghĩa vụ của Bên Vay cũng như không làm ảnh hưởng đến các quyền của PTF theo Hợp đồng cho vay.
11. PTF sẽ thông báo cho Bên Vay về lịch trả nợ gốc, lãi tiền vay khi có điều chỉnh qua các phương thức thông báo được quy định trong Điều 11 Phần III (B) của Hợp đồng.
12. Hai bên đồng ý rằng:
    12.1. Khoản tiền thanh toán còn dư > 100.000 VND (một trăm nghìn đồng Việt Nam) tại ngày tất toán Hợp đồng cho vay tiền mặt mà trong vòng 06 (sáu) tháng Bên Vay không phát sinh khoản vay nào khác tại PTF và không có yêu cầu hoàn trả sẽ thuộc về PTF;
    12.2. Khoản tiền thanh toán còn dư ≤ 100.000 VND (một trăm nghìn đồng Việt Nam) sẽ thuộc về PTF nếu tại thời điểm tất toán Hợp đồng cho vay tiền mặt mà Bên Vay (i) không còn Khoản vay nào khác tại PTF và (ii) không có yêu cầu hoàn trả.

ĐIỀU 4. TRẢ NỢ TRƯỚC HẠN

1. Trong thời hạn hiệu lực Hợp đồng, nếu số tiền thanh toán nhiều hơn khoản trả hàng tháng nhưng không đủ để trả nợ toàn bộ khoản vay, Bên Vay đồng ý rằng số tiền chênh lệch này sẽ được PTF hỗ trợ quản lý và không được hưởng lãi. Vào ngày đến hạn của (các) kỳ trả góp tiếp theo, PTF có quyền nhưng không có nghĩa vụ trừ số tiền chênh lệch này vào (các) kỳ trả góp tiếp theo của Hợp đồng theo thứ tự thanh toán được quy định tại Khoản 1 Điều 3 Phần III (B) của Hợp đồng.
2. Điều kiện để Bên Vay trả nợ trước hạn toàn bộ khoản vay: (i) đã thông báo đến PTF ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày đến hạn thanh toán của kỳ trả nợ có yêu cầu trả nợ trước hạn; (ii) đã thanh toán đầy đủ ít nhất 4 kỳ trả nợ hoặc số kỳ trả nợ tối thiểu khác theo quy định của PTF đối với từng sản phẩm cụ thể; (iii) đã thanh toán đầy đủ: khoản trả hàng tháng của kỳ trả góp có yêu cầu trả nợ trước hạn, các khoản phát sinh khác tính đến ngày trả nợ trước hạn và số tiền gốc còn lại tính từ kỳ trả nợ tiếp theo kỳ có yêu cầu trả nợ trước hạn; (iv) đã thanh toán phí trả nợ trước hạn như đã nêu tại Khoản 12 Điều 2 Phần II của Hợp đồng.
3. PTF sẽ thông báo cho Bên Vay về kế hoạch trả nợ gốc, lãi đối với dư nợ gốc còn lại trong trường hợp Bên Vay trả nợ trước hạn một phần khoản vay (và được PTF chấp thuận) qua các phương thức thông báo được quy định trong Điều 11 Phần III (B) của Hợp đồng.

ĐIỀU 5. BẢO HIỂM

1. Việc đăng ký tham gia Bảo Hiểm của Bên Vay là xuất phát từ nhu cầu tự nguyện của Bên Vay và đã căn cứ trên những thông tin sản phẩm được tư vấn. Bên Vay yêu cầu PTF đại diện thanh toán phí Bảo Hiểm cho Công ty Bảo Hiểm như đã đăng ký tại "Đơn Đề nghị vay vốn Kiêm Đăng ký sử dụng dịch vụ điện tử" và Hợp đồng. Mọi vấn đề liên quan đến giao dịch bảo hiểm, trừ việc PTF thay mặt Bên Vay thanh toán phí Bảo hiểm, sẽ được Bên Vay và Công ty Bảo Hiểm giải quyết độc lập.

2. Bên Vay đồng ý không sửa đổi, chấm dứt, chuyển nhượng, miễn trừ, huỷ bỏ hay thực hiện biện pháp bảo đảm bằng Hợp đồng bảo hiểm, quyền nhận tiền bảo hiểm hoặc thay đổi Người thụ hưởng khác không phải là PTF.
3. Trường hợp PTF là Người thụ hưởng, khi xảy ra sự kiện bảo hiểm theo thoả thuận tại Hợp đồng bảo hiểm, Bên Vay đồng ý các khoản thanh toán từ Công ty Bảo hiểm sẽ được sử dụng để thanh toán toàn bộ vào khoản vay như trường hợp trả nợ trước hạn quy định tại Điều 4 Phần III (B) của Hợp đồng.

ĐIỀU 6. CHUYỂN NỢ QUÁ HẠN VÀ CƠ CẤU LẠI THỜI HẠN

1. Nếu Bên Vay không thanh toán bất kỳ khoản nợ gốc nào theo quy định tại Hợp đồng và Các Điều Kiện Giao Dịch Chung này vào ngày đến hạn thanh toán tương ứng, thì khoản nợ gốc đó sẽ bị chuyển nợ quá hạn vào ngày tiếp theo của ngày đến hạn thanh toán và chịu lãi suất quá hạn, khoản tiền lãi chưa thanh toán phải chịu lãi suất chậm trả.
2. Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ sẽ không được áp dụng cho khoản vay theo quy định tại Hợp đồng và Các Điều Kiện Giao Dịch Chung này trừ trường hợp PTF có đồng ý bằng văn bản.

ĐIỀU 7. CHẤM DỨT CHO VAY VÀ THU HỒI NỢ TRƯỚC HẠN

1. Nếu Bên Vay cung cấp thông tin sai sự thật vi phạm mục đích sử dụng vốn, vi phạm thời hạn trả nợ; bị chết, mất tích, bị tuyên bố là đã chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị kết án phạt tù hoặc vi phạm bất kỳ quy định nào của Hợp đồng, Các Điều Kiện Giao Dịch Chung này và/hoặc các văn bản thoản thuận khác có liên quan đến khoản vay phát sinh (nếu có) cho PTF, thì PTF có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) đơn phương chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn, đồng thời thu hồi toàn bộ khoản nợ (dù đến hạn hay chưa đến hạn). Trường hợp quyết định chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn, PTF sẽ thông báo bằng văn bản cho Bên Vay về việc chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn. Nội dung thông báo chấm dứt trước hạn của PTF tối thiểu bao gồm thời điểm chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn, số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn; thời hạn hoàn trả số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn và lãi suất áp dụng đối với số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn. Bên Vay có nghĩa vụ thanh toán mọi khoản nợ còn tồn đọng (dù đã đến hạn hay chưa đến hạn) trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày việc chấm dứt có hiệu lực. Nếu Bên Vay không thanh toán bất kỳ khoản nợ gốc và/hoặc tiền lãi vay nào trước thời hạn được PTF nêu trong thông báo chấm dứt trước hạn, thì khoản nợ gốc và/hoặc tiền lãi vay đó sẽ bị chuyển quá hạn và các quy định tại Điều 2 và Điều 6 Phần III (B) của Hợp đồng sẽ được áp dụng tương ứng. Bên Vay phải bồi thường cho PTF toàn bộ thiệt hại, tổn thất, chi phí và phí tổn mà PTF phải gánh chịu vì sự vi phạm hoặc việc cung cấp thông tin sai sự thật đó của Bên Vay. Trong trường hợp Bên Vay bị chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự thì Bên Vay cam kết rằng những người thừa kế, người đại diện theo pháp luật của Bên Vay sẽ tiếp tục nghĩa vụ trả nợ cho PTF theo quy định của Hợp đồng này.
2. Trường hợp Bên Vay có nhiều hơn một (01) hợp đồng cho vay với PTF và Bên Vay vi phạm bất kỳ hợp đồng nào thì xem như Bên Vay vi phạm tất cả các hợp đồng cho vay và PTF có quyền đơn phương chấm dứt và thu hồi nợ trước hạn đối với các hợp đồng còn lại. Trong trường hợp chấm dứt hợp đồng thì các quyền của PTF truy đòi Bên Vay hoàn thành các nghĩa vụ theo quy định của Hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật vẫn tiếp tục có hiệu lực sau khi hợp đồng chấm dứt. Trong trường hợp việc thu hồi do Bên thứ ba thực hiện theo hợp đồng thoả thuận với PTF, PTF chịu trách nhiệm về hành động của Bên thứ ba liên quan đến việc thu hồi khoản nợ.
3. PTF có quyền điều chỉnh giảm Hạn mức cho vay và/hoặc Thời hạn duy trì hạn mức và/hoặc dừng giải ngân, và/hoặc thu hồi nợ trước hạn và/hoặc chấm dứt Hợp đồng khi xảy ra một hoặc các Sự kiện sau:
   (i) Bên Vay cung cấp thông tin, tài liệu và/hoặc đưa ra tuyên bố, bảo đảm không chính xác, không trung thực và/hoặc không đầy đủ vì bất kỳ lí do nào;
   (ii) Bên Vay chậm thanh toán lãi vay, nợ gốc và/hoặc các khoản phải thanh toán được quy định tại Hợp đồng này, đã được PTF yêu cầu thực hiện, nhưng Bên Vay không thực hiện, hoặc thực hiện không đầy đủ;
   (iii) Bên Vay vi phạm bất kỳ nghĩa vụ hoặc cam kết nào quy định tại Hợp đồng này, đã được PTF yêu cầu nhưng Bên Vay không khắc phục hoặc khắc phục không đầy đủ;
   (iv) Bên Vay mất tích hoặc đi khỏi nơi cư trú mà không thông báo địa chỉ liên lạc hoặc trong thời gian 03 tháng không liên lạc được; bị mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, bị bắt, bị khởi tố

bị can, bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc là bị đơn hoặc người có nghĩa vụ liên quan trong vụ việc/vụ án Hình sự/Dân sự/Lao động/Hành chính;

(v) Bên Vay có phát sinh nợ xấu tại các tổ chức tín dụng khác theo báo cáo của Trung tâm thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam (CIC);

(vi) Xảy ra sự kiện bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm ký kết giữa Bên Vay và Công ty Bảo hiểm;

(vii) Xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng bất lợi đối với tài sản, tình hình tài chính làm Bên Vay mất khả năng trả nợ.

ĐIỀU 8. CHUYỂN NHƯỢNG VÀ THẾ CHẤP

1. PTF được toàn quyền chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ hoặc thế chấp các quyền và nghĩa vụ phát sinh theo Hợp đồng và Các Điều Kiện Giao Dịch Chung này cho (các) Bên thứ ba hoặc nhận thế chấp các khoản phải thu theo quy định Pháp luật Việt Nam.
2. Bên Vay không được phép chuyển nhượng nghĩa vụ theo Hợp đồng và Các Điều Kiện Giao Dịch Chung này cho (các) Bên thứ ba nào khác, trừ khi được sự chấp nhận bằng văn bản của PTF

ĐIỀU 9. BIỆN PHÁP ĐÔN ĐỐC VÀ THU HỒI NỢ

PTF có quyền áp dụng (các) biện pháp phù hợp với quy định của pháp luật để đôn đốc và thu hồi nợ, bao gồm:

1. Gửi tin nhắn hoặc gọi điện vào số điện thoại được Bên Vay cung cấp trong thời gian quy định từ 7h đến 21h trong đó tối đa 5 (năm) lần/ 01 (một) ngày và không bao gồm biện pháp đe doạ đối với Bên Vay để nhắc về ngày, số tiền thanh toán hoặc yêu cầu thanh toán nợ đến hạn và quá hạn, tìm kiếm sự hỗ trợ về thông tin của Bên Vay hoặc hỗ trợ truyền đạt thông tin thanh toán đến Bên Vay. PTF không nhắc nợ, đòi nợ, gửi thông tin về việc thu hồi nợ của Bên Vay đối với tổ chức, cá nhân không có nghĩa vụ trả nợ cho PTF, trừ trường hợp có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
2. Thông báo bằng văn bản đến địa chỉ Bên Vay cung cấp.
3. Khấu trừ tại nguồn đối với các khoản thu nhập do Người sử dụng lao động chi trả cho Bên Vay nếu PTF/Bên thứ ba được PTF chỉ định và Người sử dụng đó có thoả thuận.
4. PTF tự mình hoặc chuyển giao tất cả yêu cầu thanh toán khoản nợ, thông tin về khoản nợ cho Bên thứ ba mà không cần sự đồng ý của Bên Vay để thu các khoản nợ quá hạn. Khi việc liên hệ do Bên thứ ba thực hiện theo Hợp đồng, thoả thuận với PTF, PTF chịu trách nhiệm về hành động của Bên thứ ba thực hiện liên quan đến việc thu hồi khoản nợ, đồng thời không làm ảnh hưởng hay miễn trừ trách nhiệm trả nợ của Bên Vay.
5. Thực hiện các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 10. BẢO MẬT VÀ SỬ DỤNG THÔNG TIN

1. PTF có trách nhiệm bảo đảm an toàn, bí mật thông tin do Bên Vay cung cấp tại Hợp đồng hoặc được thay đổi, cập nhật trong quá trình thực hiện Hợp đồng (gọi chung là "Thông tin của Bên Vay"). PTF chỉ được phép cung cấp Thông tin của Bên Vay trong trường hợp có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và trong các trường hợp quy định tại các Khoản 2 và 3 Điều này.
2. Bên Vay đồng ý cho PTF (i) cung cấp thông tin tín dụng của Bên Vay tại PTF cho công ty thông tin tín dụng mà PTF đang là tổ chức tham gia (hoặc dự kiến là tổ chức tham gia) và (ii) sử dụng các thông tin tín dụng của Bên Vay được cung cấp bởi công ty thông tin tín dụng mà PTF có hợp tác để phục vụ cho các mục đích phù hợp với Hợp đồng.
3. Tại thời điểm ký kết Hợp đồng này, PTF đã thông báo với Bên Vay thông tin của công ty thông tin tín dụng tại Khoản 2 Điều này, thông tin cụ thể như sau:
   (i) Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN DỤNG VIỆT NAM (PCB)
   (ii) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0102547296
   (iii) Đăng ký lần đầu ngày: 27/11/2007
4. Trường hợp sau thời điểm ký kết Hợp đồng, PTF cung cấp thông tin tín dụng của Bên Vay tại PTF cho công ty thông tin tín dụng (không phải công ty thông tin tín dụng quy định tại khoản 3 Điều này) mà PTF là tổ chức tham gia, PTF sẽ gửi thông báo bằng một trong các phương thức quy định tại Điều 11 Phần III (B) của Hợp đồng tới các địa chỉ được Bên Vay đăng ký với PTF trong thời hạn tối đa 10 ngày làm việc, kể từ ngày PTF cam kết cung cấp thông tin tín dụng với một công ty thông tin tín dụng.
5. Nội dung thông tin tín dụng được cung cấp và việc thực hiện cung cấp thông tin tín dụng của PTF cho công ty

thông tin tín dụng đảm bảo phù hợp với quy định của Chính phủ về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng và các quy định pháp luật khác liên quan.

6. Khi công ty thông tin tín dụng (tại Khoản 3 Điều này) bị thu hồi Giấy chứng nhận, PTF sẽ ngừng cung cấp thông tin tín dụng của Bên Vay cho công ty thông tin tín dụng và Bên Vay đồng ý thông tin tín dụng của Bên Vay tại công ty thông tin tín dụng được xử lý theo quy định của Chính phủ về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng. PTF có trách nhiệm thông báo với Bên Vay (bằng một trong các phương thức được quyết định bởi PTF) về việc xử lý thông tin tín dụng của Bên Vay trong thời hạn tối đa 10 ngày làm việc, kể từ ngày PTF nhận được thông báo của công ty thông tin tín dụng về phương án xử lý thông tin tín dụng của Bên Vay
7. Không phụ thuộc vào thỏa thuận nêu tại Đơn đề nghị vay vốn kiêm đăng ký sử dụng dịch vụ điện tử, Bên Vay cho phép PTF thu thập, sử dụng, chia sẻ các Thông tin của Bên Vay và/hoặc khoản vay của Bên Vay cho Bên thứ ba có liên quan nhằm thực hiện Hợp đồng hoặc cho các mục đích (i) thế chấp hoặc chuyển nhượng quyền và nghĩa vụ của PTF theo quy định tại Hợp đồng này; (ii) đăng ký giao dịch bảo đảm; (iii) trực tiếp hoặc thông qua Bên thứ ba thực hiện các đánh giá và phân tích liên quan đến Bên Vay để phục vụ cho mục đích đánh giá và kiểm soát rủi ro; (iv) cung cấp, tra cứu và sử dụng các thông tin từ Trung tâm thông tin tín dụng quốc gia Việt Nam và các công ty thông tin tín dụng khác; và (v) thu hồi nợ.
8. Ngoài các trường hợp được quy định tại Khoản 1- 7 Điều này, PTF được phép thu thập, sử dụng và chia sẻ cho Bên thứ ba có liên quan Thông tin của Bên Vay và/hoặc khoản vay của Bên Vay nếu được Bên Vay đồng ý khi đề nghị vay vốn.

ĐIỀU 11. THÔNG BÁO

PTF và Bên Vay đồng ý rằng tất cả các trao đổi giữa hai (02) bên liên quan đến Hợp đồng được coi là hợp lệ nếu được thực hiện thông qua (các) phương thức và nội dung thông báo quy định sau. Đồng thời, tuỳ vào từng trường hợp, PTF có quyền sử dụng một hoặc một số các phương thức liên lạc quy định để thông báo cho Bên Vay

1. Phương thức thông báo
   1.1 Gửi vào thư điện tử (email) của Bên Vay cung cấp và địa chỉ email chính thức của PTF;
   1.2 Gửi tin nhắn SMS đến số điện thoại đăng ký của Bên Vay;
   1.3 Điện thoại đến số điện thoại đăng ký của Bên Vay và tổng đài của PTF;
   1.4 Bằng văn bản gửi qua đường bưu điện đến địa chỉ của Các Bên nêu tại Hợp đồng hoặc địa chỉ mới nhất đã được Các Bên thông báo thay đổi;
   1.5 Công cụ trao đổi thông tin tại trang thông tin điện tử https://www.ptf.com.vn hoặc (các) ứng dụng điện thoại thông minh của PTF cho phép Bên Vay sử dụng;
   1.6 Tin nhắn được gửi từ ứng dụng mạng xã hội chính thức của PTF (zalo, facebook…) đến tài khoản mạng xã hội tương ứng của Bên Vay.

   Ngoài phương thức gửi qua đường bưu điện được coi là được tiếp nhận (bởi bên nhận) vào ngày làm việc thứ ba sau ngày thông tin đó được giao cho đơn vị dịch vụ bưu chính, các phương thức trao đổi khác còn lại được coi là đã tiếp nhận bởi Bên Vay ngay tại thời điểm việc trao đổi thông tin đó được thực hiện thành công.
2. Nội dung thông báo
   2.1 Lịch trả nợ gốc và/hoặc lãi của khoản vay khi có điều chỉnh.
   2.2 Việc trả nợ trước hạn của Bên Vay theo quy định tại Hợp đồng và Các Điều Kiện Giao Dịch Chung.
   2.3 Bất kỳ khoản nợ gốc nào bị chuyển thành nợ gốc bị quá hạn do Bên Vay chậm thanh toán. Nội dung thông báo bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin về (i) số dư nợ gốc bị quá hạn, (ii) thời điểm chuyển nợ quá hạn, và (iii) lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn.
   2.4 Khi chấm dứt Hợp đồng trước hạn hoặc thu hồi nợ trước thời hạn. Nội dung thông báo bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin về (i) thời điểm Hợp đồng bị chấm dứt trước hạn hoặc thu hồi nợ trước hạn, (ii) số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn; (iii) thời hạn hoàn trả số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn, (iv) thời điểm chuyển nợ quá hạn, và (v) lãi suất áp dụng đối với số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn.

ĐIỀU 12. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN VAY

1. Quyền của Bên Vay
   1.1 Từ chối yêu cầu của PTF không đúng với (các) thoả thuận trong Hợp đồng và Các Điều Kiện Giao Dịch Chung.

1.2 Đề nghị PTF cung cấp thông tin về (các) sản phẩm cho vay, dự thảo Hợp đồng, phương pháp tính lãi, mức lãi suất, đề xuất vay vốn; yêu cầu cập nhật thông tin liên lạc và các yêu cầu khác có liên quan đến thoả thuận cho vay bằng phương thức thông báo quy định tại Điều 11 phần III (B) của Hợp đồng.

1.3 Khiếu nại, khởi kiện việc vi phạm Hợp đồng theo quy định của pháp luật

2. Nghĩa vụ của Bên Vay

2.1 Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của thông tin và tài liệu đã cung cấp cho PTF.

2.2 Sử dụng vốn vay đúng mục đích theo quy định của pháp luật, cung cấp chứng từ chứng minh mục đích sử dụng vốn vay khi có yêu cầu từ PTF hoặc các cơ quan chức năng có thẩm quyền, hoàn trả nợ gốc và lãi tiền vay đúng thời hạn đã thoả thuận với PTF, và thực hiện đúng các nội dung thoả thuận khác tại Hợp đồng, Các Điều Kiện Giao Dịch Chung và (các) cam kết khác có liên quan (nếu có).

ĐIỀU 13. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA PTF

1. Quyền của PTF

1.1 Kiểm tra, giám sát quá trình vay vốn, sử dụng vốn vay và trả nợ của Bên Vay.

1.2 Từ chối giải ngân và chấm dứt/huỷ Hợp đồng khi Bên Vay không cung cấp đầy đủ, trung thực các tài liệu yêu cầu hoặc vi phạm bất cứ nghĩa vụ/cam kết nào quy định tại Hợp đồng và Các Điều Kiện Giao Dịch Chung.

1.3 Bán nợ theo quy định của pháp luật.

1.4 Quyết định miễn, giảm lãi tiền vay, phí (nếu có) cho Bên Vay.

1.5 Khởi kiện việc vi phạm Hợp đồng theo quy định Pháp luật.

2. Nghĩa vụ của PTF

2.1 Cung cấp đầy đủ thông tin trước khi Bên Vay đề nghị vay.

2.2 Thực hiện đúng theo nội dung của Hợp đồng, Các Kiện Giao Dịch Chung, và (các) thông báo khác có liên quan đến Bên Vay (nếu có).

ĐIỀU 14. ĐIỀU KHOẢN RIÊNG BIỆT

Điều này chỉ áp dụng riêng cho khoản vay tiền mặt tiêu dùng ưu đãi dành cho Cán bộ nhân viên của PTF.

1. Lãi suất cho vay thả nổi được xác định bằng (=) Lãi suất huy động vốn bình quân của PTF cộng (+) Biên độ 1%/năm.
   - Định kỳ điều chỉnh lãi suất: tối đa 03 tháng/lần.
   - Ngày điều chỉnh lãi suất: Ngày mùng 5 tháng đầu tiên của mỗi Quý, trường hợp ngày này rơi vào ngày nghỉ/lễ thì sẽ thực hiện điều chỉnh lãi suất vào ngày làm việc đầu tiên liền sau.
   - Lãi suất huy động vốn bình quân được xác định bằng lãi suất huy động vốn bình quân của tháng liền trước tháng điều chỉnh lãi suất.
2. Bên Vay cần phải tất toán toàn bộ dư nợ còn lại trước khi chấm dứt Hợp đồng lao động tại PTF.
3. Trường hợp Bên Vay chấm dứt hợp đồng lao động chính thức tại PTF mà tại thời điểm chấm dứt Hợp đồng lao động chính thức Bên Vay chưa tất toán khoản vay tại Hợp đồng thì toàn bộ dư nợ còn lại của Bên Vay sẽ được chuyển sang áp dụng mức lãi suất cho vay trong hạn là 45%/năm (bốn mươi lăm phần trăm/năm) kể từ ngày Trung tâm vận hành xác nhận thông tin khoản vay ưu đãi của Bên Vay trên Phiếu xác nhận bàn giao nghỉ việc của Bên Vay hoặc ngày chấm dứt Hợp đồng lao động của Bên Vay tại PTF (trường hợp Bên Vay không thực hiện thủ tục bàn giao trước khi chấm dứt Hợp đồng lao động).
4. Áp dụng miễn phí trả nợ trước hạn: Bên Vay sẽ không phải trả phí trả nợ trước hạn đã được nêu tại Khoản 12 Điều 2 Phần II của Hợp đồng.

ĐIỀU 15. NGÔN NGỮ

Các nội dung quy định tại Hợp đồng và Các Điều Kiện Giao Dịch Chung này được lập bằng tiếng Việt. Nếu có bên nước ngoài tham gia, các bên có thể sử dụng bản tiếng nước ngoài thông dụng kèm bản tiếng Việt. Trong trường hợp có mâu thuẫn giữa bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt sẽ là bản có giá trị áp dụng.

ĐIỀU 16. CAM KẾT CỦA BÊN VAY

16.1. Bên Vay cam kết sẽ thông báo qua tổng đài 1900232356 hoặc bằng cách khác theo hướng dẫn của PTF từng thời kỳ cho PTF nếu Bên vay có bất kỳ sự thay đổi nào về các thông tin đã cung cấp trong Hợp đồng trong toàn bộ thời gian vay vốn.

16.2. Bên vay đồng ý rằng, trong trường hợp có bất kỳ sự thay đổi nào về phương pháp tính lãi tiền vay, loại phí và mức phí

áp dụng đối với khoản vay, PTF sẽ thông báo cho Bên vay bằng văn bản, gửi tin nhắn đến số điện thoại Bên vay đăng ký hoặc các hình thức hợp pháp khác trước ngày áp dụng nội dung điều chỉnh tối thiểu 15 (mười lăm) ngày. Mọi văn bản, tài liệu giao dịch được coi là đã nhận sau khi được gửi đi bằng điện thoại, thư điện tử, tin nhắn SMS, fax hoặc sau khi bưu điện hoàn thành việc gửi thư. Việc xác nhận thành công sẽ căn cứ vào báo cáo chuyển phát từ các bên/thiết bị chuyển phát.

(C) CÁC ĐIỀU KIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN CHO VAY HẠN MỨC

(áp dụng bổ sung đối với hợp đồng cho vay theo phương thức cho vay hạn mức)

ĐIỀU 1. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

1. Cho vay hạn mức: Là việc PTF xác định và thỏa thuận với Bên Vay một mức dư nợ cho vay tối đa được duy trì trong một khoảng thời gian nhất định. Trong hạn mức cho vay, PTF thực hiện cho vay từng lần, tương ứng với mỗi lần rút vốn của Bên Vay. Mỗi năm ít nhất một lần, PTF xem xét, xác định lại mức dư nợ cho vay tối đa và thời gian duy trì mức dư nợ này phù hợp với khả năng tài chính của Bên Vay.
2. Hạn mức cho vay khả dụng: Là số tiền tối đa mà Bên Vay có thể rút vốn tại PTF tại từng thời điểm, số tiền này bằng Hạn mức cho vay trừ đi dư nợ gốc còn lại tại thời điểm đó.
3. Thời hạn duy trì hạn mức: Là khoảng thời gian mà tại đó Bên Vay được phép rút vốn vay. Thời gian duy trì hạn mức tối đa là 12 tháng và có thể được rút ngắn hoặc kết thúc trước thời hạn nếu phát sinh sự kiện vi phạm quy định tại Khoản 3 Điều 7 Phần III (B) của Hợp đồng. Định kỳ, PTF sẽ thực hiện xem xét, xác định lại thời hạn duy trì hạn mức và thông báo cho Bên Vay bằng văn bản, và/hoặc gửi tin nhắn đến số điện thoại Bên Vay đăng ký và/hoặc các hình thức hợp pháp khác nếu có bất kỳ sự thay đổi nào về thời gian duy trì hạn mức so với các nội dung đã thông báo và/hoặc thỏa thuận với Bên Vay trước đó.
4. Bất cứ khi nào, sau ngày nhận được thông báo lần đầu của PTF về việc gia hạn thời hạn duy trì hạn mức, nếu Bên Vay có nhu cầu tăng Hạn mức cho vay, Bên Vay có thể yêu cầu PTF tăng Hạn mức cho vay bằng cách gọi điện qua số điện thoại tổng đài 1900232356. PTF sẽ xem xét, phê duyệt về việc tăng hạn mức cho vay cho Bên Vay trên cơ sở đánh giá các chứng từ chứng minh thu nhập, công việc, …mà Bên Vay bổ sung theo Quy định của PTF trong từng thời kỳ.

ĐIỀU 2. THANH TOÁN NỢ VAY

Vào Ngày thanh toán hàng kỳ, Bên Vay phải thanh toán cho PTF Khoản phải trả hàng kỳ bao gồm các khoản nợ gốc và lãi phải trả hàng kỳ của các khoản vay từng lần còn dư nợ của Hợp đồng này tính đến thời điểm tính toán, bao gồm tổng khoản gốc và lãi phải trả hàng kỳ và phí dịch vụ thu hộ cho đại lý thu hộ (nếu có), trong đó: (i) Phí dịch vụ thu hộ: quy định cụ thể tại Mục 4.4 Khoản 4 Điều 3 Phần III (B) của Hợp đồng (ii) Tổng khoản gốc và lãi phải trả hàng kỳ = 2.5% x dư nợ gốc trong hạn tại ngày thanh toán hàng kỳ + Số tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc trong kỳ theo số ngày thực tế. Riêng Kỳ trả nợ cuối cùng, Bên Vay phải thanh toán toàn bộ dư nợ gốc còn lại + Số tiền lãi đã phát sinh nhưng chưa thanh toán + Các khoản chi phí khác chưa thanh toán cho PTF (nếu có).

ĐIỀU 3. ĐỀ NGHỊ CHO VAY TỪNG LẦN

1. Ngoại trừ ngày thanh toán hàng kỳ và 02 (hai) ngày trước ngày thanh toán hàng kỳ, bất kỳ lúc nào sau khi ký Hợp đồng cho vay hạn mức và trong thời hạn duy trì hạn mức, Bên Vay có thể đề nghị PTF cho vay và giải ngân vốn vay từng lần theo quy định tại Mục Khoản 14 Điều 2 Phần II của Hợp đồng.
2. Đề nghị cho vay từng lần của Bên Vay sẽ được PTF chấp thuận và thực hiện khi và chỉ khi thỏa mãn các điều kiện sau (các điều kiện này có thể được sửa đổi, bổ sung theo quy định của PTF trong từng thời kỳ): (i) Tại thời điểm yêu cầu vay từng lần cụ thể, Bên Vay không có nợ quá hạn đối với bất kỳ khoản vay nào tại PTF; (ii)Số tiền yêu cầu giải ngân tối thiểu 1,000,000 VND (Một triệu đồng Việt Nam) và tối đa bằng Hạn mức khả dụng còn lại của Bên Vay tại thời điểm yêu cầu giải ngân. Trong đó: Hạn mức khả dụng còn lại = Hạn mức cho vay – Dư nợ gốc còn lại; (iii) Thời

hạn cho vay của khoản vay từng lần phải kết thúc vào ngày kết thúc thời hạn của Hợp đồng cho vay hạn mức; (iv) Thời gian duy trì hạn mức còn hiệu lực; (v) Các điều kiện khác theo quy định của PTF trong từng thời kỳ.

ĐIỀU 4. TRẢ NỢ TRƯỚC HẠN

1. Bất cứ thời điểm nào trong thời hạn của Hợp đồng, Bên Vay được thanh toán trước hạn một phần hoặc toàn bộ dư nợ của khoản vay hạn mức (bao gồm cả tiền gốc, lãi và các khoản phí, chi phí phát sinh (nếu có) và phí phạt vi phạm Hợp đồng (nếu có) nhưng chưa tất toán Hợp đồng: Bên Vay ra các đại lý thu chi hộ có hợp tác với PTF để nộp số tiền muốn thanh toán trước hoặc nộp tiền vào tài khoản của PTF; đồng thời thông báo cho PTF qua số điện thoại tổng đài 1900232356/ hoặc qua các công cụ khác được PTF chấp thuận trong từng thời kỳ để được xử lý thanh toán trước hạn. Trong trường hợp này, Bên Vay không phải nộp phí trả nợ trước hạn và đồng ý rằng PTF sẽ khấu trừ các khoản thanh toán trước hạn này vào dư nợ gốc.
2. Trường hợp Bên Vay yêu cầu tất toán Hợp đồng khi Thời hạn duy trì hạn mức vẫn còn hoặc khi Thời hạn duy trì hạn mức đã hết nhưng Bên Vay vẫn còn dư nợ theo Hợp đồng: Bên Vay phải thông báo cho PTF qua số điện thoại tổng đài 1900232356 hoặc Ứng dụng điện tử của PTF và nhận được sự đồng ý của PTF. Khi đó, Bên Vay phải thanh toán cho PTF một lần các khoản tiền bao gồm:
   a. Khoản tiền Lãi chậm trả (nếu có);
   b. Phí trả nợ trước hạn = 5% (x) dư nợ gốc trong hạn tại ngày xử lý trả nợ trước hạn, tối thiểu 1.650.000 VNĐ (Một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng Việt Nam); trừ trường hợp Bên Vay là đối tượng thỏa mãn quy định tại Điều 14 Phần III (B) của Hợp đồng.
   c. Khoản lãi phải trả phát sinh theo ngày thực tế tính từ ngày thanh toán hàng kỳ của kỳ gần nhất trước đó đến ngày Bên Vay đề nghị trả nợ trước hạn;
   d. Toàn bộ dư nợ gốc tại ngày Bên Vay đề nghị trả nợ trước hạn (bao gồm dư nợ gốc trong hạn và dư nợ gốc quá hạn (nếu có)).
3. Trong trường hợp Bên Vay có nhu cầu tất toán trước hạn Hợp đồng theo khoản 2 Điều này, mà đã nộp tiền vào tài khoản nhưng chưa thông báo cho PTF và chưa nhận được sự đồng ý của PTF, PTF sẽ hỗ trợ quản lý số tiền này và định kỳ khấu trừ khoản phải trả hàng kỳ của Bên Vay vào ngày thanh toán hàng kỳ.

ĐIỀU 5. CAM KẾT CỦA BÊN VAY

Bằng văn bản này, Bên Vay xác nhận và đồng ý rằng:

1. Hạn mức cho vay và Thời hạn duy trì hạn mức cho vay có thể được duy trì, gia hạn hoặc được điều chỉnh phù hợp với quy định của PTF trong từng thời kỳ và yêu cầu của Bên Vay (nếu có). PTF sẽ thông báo cho Bên Vay bằng văn bản, và/hoặc gửi tin nhắn đến số điện thoại Bên Vay đăng ký và/hoặc các hình thức hợp pháp khác trước ngày áp dụng nội dung điều chỉnh tối thiểu 10 (mười) ngày. Thông báo này là một phần không tách rời của Hợp đồng và các bên không phải ký lại Phụ lục của Hợp đồng này. Trường hợp không đồng ý với bất kỳ nội dung này của thông báo trên đây, Bên vay sẽ phản hồi bằng văn bản hoặc bằng cách gọi điện đến tổng đài 1900232356 hoặc bằng cách khác theo hướng dẫn của PTF từng thời kỳ cho PTF trước thời điểm điều chỉnh theo thông báo của PTF. Trường hợp Bên Vay quyết định chấm dứt Thời hạn duy trì hạn mức cho vay, Bên Vay phải tiếp tục thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ cho PTF theo Hợp đồng này và Hợp đồng cho vay từng lần.
2. Bên Vay đồng ý cho PTF ghi âm cuộc gọi phục vụ quá trình thẩm định và cho vay giữa PTF và Bên Vay. PTF có quyền lưu trữ và sử dụng ghi âm cuộc gọi nhằm thực hiện việc thu hồi nợ và cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền nếu có yêu cầu.

PHẦN IV: HỢP ĐỒNG CHO VAY TỪNG LẦN

(Chỉ áp dụng đối với Hợp đồng cho vay theo phương thức cho vay hạn mức)

Hôm nay, tại Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu Điện, chúng tôi gồm có:

BÊN CHO VAY : CÔNG TY TÀI CHÍNH TNHH MTV BƯU ĐIỆN
Địa chỉ : Tầng 1, tầng 2 số 3 Đặng Thái Thân, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.
Mã số doanh nghiệp : 0100796508 Điện thoại : 024 7101 2222
Đại diện : Chức vụ :
Theo Giấy Ủy quyền số …….. *ngày* …… của Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu Điện
(sau đây gọi tắt là "**Bên Cho Vay**" hoặc "**PTF**")

BÊN VAY : Ông/Bà
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu :
Ngày cấp : Nơi cấp :
Địa chỉ nơi ở hiện tại :
Số điện thoại :
(sau đây gọi tắt là "**Bên Vay**")

Bên Vay và Bên Cho Vay/PTF sau đây được gọi riêng là "Bên" và gọi chung là "Hai Bên/Các Bên".
Hai Bên cùng thống nhất ký Hợp đồng cho vay từng lần này với các điều khoản sau:

Điều 1. Điều khoản chung

Hợp đồng cho vay từng lần là một phần không tách rời của Hợp đồng cho vay số……. (sau đây gọi tắt là "Hợp đồng" đã được ký kết bởi Hai Bên.

Điều 2. Đề nghị cho vay từng lần.

1. Khi phát sinh nhu cầu rút vốn, Bên Vay đề nghị với PTF qua số điện thoại tổng đài 1900232356 hoặc Bên Vay thực hiện đề nghị giải ngân qua Ứng dụng điện tử của PTF và/hoặc qua các phương thức khác theo thông báo của PTF từng thời kỳ. Bên Vay có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ các thông tin theo yêu cầu của PTF bao gồm nhưng không giới hạn như các nội dung về thông tin cá nhân, số tiền đề nghị giải ngân… nhằm mục đích xác thực khách hàng, giao kết giao dịch.
2. Bằng việc PTF chấp thuận đề nghị, giải ngân cho Bên Vay theo phương thức được quy định tại Hợp đồng và Bên Vay đã thực hiện rút vốn/ sử dụng vốn vay, các bên xác nhận và chấp thuận việc giao kết giao dịch dưới dạng thông điệp dữ liệu và sẽ có hiệu lực như văn bản mà không cần thêm bất kỳ hình thức xác thực/chứng thực hoặc giao kết nào khác.

Điều 3. Số tiền vay từng lần:

1. Số tiền giải ngân tại thời điểm ký kết Hợp đồng (nếu có): ……...VNĐ
2. Số tiền vay từng lần các lần tiếp theo theo thỏa thuận của các bên tại Điều 2 Hợp đồng cho vay từng lần nhưng tối thiểu là 1,000,000 VND (hoặc giá trị khác theo quy định của PTF từng thời kỳ) và không vượt quá Hạn mức cho vay khả dụng của Bên Vay tại mọi thời điểm.

Điều 4. Điều kiện vay từng lần: Tại mỗi thời điểm yêu cầu vay từng lần, Bên Vay phải thoả mãn các điều kiện theo quy định của PTF quy định tại Điều 3 Phần III (C) của Hợp đồng

Điều 5. Thời hạn cho vay đối với khoản vay từng lần

Thời hạn cho vay đối với khoản vay từng lần tính từ ngày tiếp theo ngày giải ngân theo Hợp đồng cho vay từng lần cho đến hết ngày Bên Vay trả hết nợ gốc, lãi, phí và các chi phí khác phát sinh theo Hợp đồng cho vay từng lần tương ứng, nhưng không dài hơn thời hạn còn lại của Hợp đồng.

Điều 6. Ủy quyền:

Ủy quyền PTF chi hộ 5.5% số tiền giải ngân từng lần vào tài khoản chỉ định theo Giấy yêu cầu đính kèm:

☐ Có ủy quyền ☐ Không ủy quyền

Điều 7. Các điều khoản khác

1. Các nội dung không được thỏa thuận tại thời điểm như quy định ở Điều 2 của Hợp đồng cho vay từng lần sẽ được áp dụng tương tự theo quy định tại Hợp đồng, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:
   (i) Mục đích sử dụng vốn vay;
   (ii) Lãi suất cho vay và các yếu tố xác định lãi vay;
   (iii) Việc trả nợ gốc, lãi tiền vay và thứ tự thu hồi nợ gốc, lãi tiền vay;
   (iv) Quy định về việc trả nợ trước hạn;
   (v) Cơ cấu lại thời hạn trả nợ.
2. Các nội dung quy định tại Hợp đồng cho vay từng lần cùng với các thỏa thuận giữa PTF và Bên Vay tại từng lần Bên Vay đề nghị giải ngân sẽ hợp thành bản Hợp đồng cho vay từng lần hoàn chỉnh.
3. Hợp đồng cho vay từng lần có hiệu lực kể từ ngày ký, chỉ chấm dứt hiệu lực tự động và thanh lý khi (i) Bên Vay đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ với PTF theo Hợp đồng cho vay từng lần và (ii) hết thời hạn duy trì hạn mức
4. Trường hợp, Bên Vay ký hợp đồng trực tiếp tại điểm giới thiệu dịch vụ của PTF, Hợp đồng cho vay từng lần được lập thành hai (02) bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên Vay đồng ý cho Bên cho vay lưu giữ cả 02 bản đã ký. Khi Bên Vay có nhu cầu lưu giữ 01 (một) bản Hợp đồng cho vay từng lần đã được ký bởi người đại diện hợp pháp của PTF (không đóng dấu của PTF) hoặc bản sao Hợp đồng (có đóng dấu treo của PTF), Bên Vay có thể gọi đến số đường dây nóng 1900 23 23 56 (hoặc số điện thoại khác theo thông báo của PTF) để yêu cầu PTF cung cấp theo quy định.
5. Trường hợp Bên Vay sử dụng dịch vụ giao dịch điện tử, Hợp đồng cho vay từng lần được ký kết bằng Chữ ký số được chứng thực. Bản ký điện tử của Hợp đồng cho vay từng lần được tự động gửi về email Bên Vay (nếu Bên Vay có cung cấp tại Đơn đề nghị vay vốn kiêm đăng ký sử dụng dịch vụ điện tử). Khi Bên Vay có nhu cầu lưu bản sao (có đóng dấu của PTF) của Hợp đồng cho vay từng lần, Bên Vay có thể gọi đến đường dây nóng 1900232356 (hoặc số điện thoại khác do PTF cung cấp) để yêu cầu PTF cung cấp theo quy định.

Bên Vay **(ký, ghi rõ họ tên)**	**Bên Cho Vay**